

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 29/5/2024

V/v: “*Tranh chấp xin ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Đặng Thái Thân**;

2/ Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung**.

Thư ký phiên tòa: ông **Vũ Minh Tiến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: ông Lê Minh Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 316/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXX-ST ngày 01 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024/QĐST – DS ngày 19/4/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2024/QĐST – DS ngày 06/5/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Ma N**, sinh năm: 1988;

Hiện cư trú tại: **số nhà C thôn K' Lót, xã T, huyện Đ, Lâm Đồng**.

Bị đơn: Anh **Ya H**, sinh năm: 1989;

Hiện cư trú tại: **số nhà C thôn K' Lót, xã T, huyện Đ, Lâm Đồng**. (chị **Ma N** có đơn xin vắng mặt, anh **Ya H** vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 24/11/2023, biên bản ghi lời khai ngày 12/3/2024, nguyên đơn chị **Ma N** trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Ya H** yêu thương và tự nguyện kết hôn chung sống cùng nhau từ năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại **UBND xã T** vào ngày 16/10/2008. Sau khi kết hôn, anh **Ya H** về nhà chị sinh sống theo chế độ mẫu hệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh **Ya H** không lo làm ăn mà suốt ngày say sỉ rượu chè. Chị cố gắng chịu đựng vì nghĩ đến các con nhưng anh **Ya H** không biết sửa đổi mà ngày càng rượu chè say sỉ và đánh đập chị nhiều lần. Mỗi lần vợ chồng cãi nhau, đánh nhau thì anh **Ya H** hay bỏ về nhà mẹ sống. Ngày mùng 4 Tết âm lịch vừa qua, ông **Ya H** về nhà đòi bắt con

bò của gia đình, chị không cho thì vợ chồng lại đánh nhau và anh Ya H bỏ về nhà mẹ sống. Trong cuộc sống thường ngày, ông Ya H hay nhậu bê tha, thường xuyên nhậu say sấn đến sáng, nợ tiền rượu của các quán, chị phải nhiều lần trả nợ tiền rượu cho các quán. Chị không thể tiếp tục chung sống cùng với anh Ya H nên xin được ly hôn anh Ya H.

- Về con chung: Chị và anh Ya H có 03 người con tên Tou Prong Nai H1, sinh ngày 04/10/2008 hiện cháu Nai H1 đã nghỉ học ở nhà đi làm thuê; T, sinh ngày 10/02/2012 đã chết vào ngày 13/11/2021; Tou Prong N1, sinh ngày 13/4/2015. Chị đề nghị Tòa án giao 02 cháu Nai H1 và Tou Prong N1 cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu ông Ya H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị đi làm thuê, ngày công trung bình 300.000đ. Có nhà ở và có đất canh tác trồng lúa do thừa kế của bố mẹ.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Ya H không có tài sản chung, không có khoản nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình điều tra, bị đơn anh Ya H vắng mặt không có lý do nên không trình bày ý kiến của mình.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Ya H vắng mặt không lý do, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, chị Ma N có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Ya H và giữ nguyên yêu cầu được quyền nuôi dưỡng các cháu Nai H1 và Prong N1. Anh Ya H vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ma N, cho chị Ma N và anh Ya H được ly hôn với nhau; Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Ma N về yêu cầu nuôi con chung chưa thành niên, giao cháu Tou P Nai H1 và Tou Prong N1 cho chị Ma N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ya H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Ý kiến của kiểm sát viên, nguyên đơn; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án “Xin ly hôn” giữa nguyên đơn chị Ma N và anh Ya H. Anh Ya H có nơi cư trú tại: thôn K' Lót, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 36; Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương.

Việc bị đơn anh Ya H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định tại các Điều 175, 177 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015; Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, theo quy định tại các Điều

227, 228, 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án và giành quyền kháng cáo vắng mặt cho anh **Ya H**, chị **Ma N** là đúng quy định pháp luật.

[2] *Về áp dụng pháp luật nội dung:*

- **Về quan hệ hôn nhân:** Xét quan hệ hôn nhân giữa chị **Ma N** và anh **Ya H** là hợp pháp. Hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện yêu thương, tự nguyện kết hôn chung sống với nhau vào năm 2008. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh **Ya H** không lo làm ăn mà suốt ngày say sìn rượu chè, vợ chồng thường hay cãi vã, có lúc đánh đập nhau. Chị **Ma N** đã cố gắng chịu đựng vì nghĩ đến các con nhưng anh **Ya H** không biết sửa đổi mà ngày càng rượu chè say sìn, không lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Tình cảm vợ chồng không còn, chị **Ma N** xin ly hôn anh **Ya H**. Anh **Ya H** mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do điều này cũng thể hiện việc anh **Ya H** không có thiện chí tác động hòa giải, níu kéo quan hệ hôn nhân giữa anh **Ya H** và chị **Ma N**. Qua xác minh tại địa phương cho thấy, cuộc sống chung giữa chị **Ma N** và anh **Ya H** có phát sinh mâu thuẫn, anh **Ya H** thường hay uống rượu, vợ chồng hay chửi bới, đánh đập nhau gây mất an ninh trật tự. Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện nay quan hệ hôn nhân giữa chị **Ma N** và anh **Ya H** chỉ tồn tại trên mặt pháp lý, thực tế hai bên đã có mâu thuẫn và không sống chung cùng nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị **Ma N** và anh **Ya H** đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu có níu kéo cho hai bên về chung sống cũng không mang lại hạnh phúc. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **Ma N**, cho chị **Ma N** được ly hôn với anh **Ya H** là phù hợp với thực tế và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- **Về con chung:** Xét yêu cầu nuôi con chung của chị **Ma N** thấy rằng: Hiện nay 02 cháu **Tou P** Nai Hiên và **Tou Prong N1** đang ở chung với chị **Ma N**. Cháu **Nai H1** hiện nay 16 tuổi, đã nghỉ học ở nhà đi làm thuê phụ giúp mẹ; cháu **Prong N1** hiện còn nhỏ và đang đi học. Cả hai cháu đều có nguyện vọng mong muốn được ở với mẹ. Do đó, để ổn định việc ăn ở sinh hoạt cho hai cháu, cần chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị **Ma N**. Giao hai cháu **Tou P** Nai **H1** và **Tou Prong N1** cho chị **Ma N** trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị **Ma N** không yêu cầu anh **Ya H** cấp dưỡng nuôi con nên không buộc anh **Ya H** phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình làm việc, anh **Ya H** vắng mặt không thể hiện ý kiến yêu cầu nuôi dưỡng con chung hoặc phản đối việc nuôi con chung của chị **Ma N** nên không xem xét đến. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị **Ma N** không yêu cầu tòa án giải quyết, vì vậy không xem xét đến. Anh **Ya H** vắng mặt, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

- **Về án phí:** Chị **Ma N** phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 36; Khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị **Ma N**.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị **Ma N** và anh **Ya H** ly hôn. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 73 quyển số I/2008 ngày 16/10/2008 tại **UBND xã T, huyện Đ** chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu **Tou Prong Nai H1**, sinh ngày: 04/10/2008 và cháu **Tou Prong N1**, sinh ngày 13/4/2015 cho chị **Ma N** trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên.

Anh **Ya H** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị **Ma N** phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng do chị **Ma N** đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002278 ngày 16/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (hoặc niêm yết) để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đơn Dương;
- THA dân sự huyện Đơn Dương;
- UBND xã Ka Đô;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Ngân

